



Nữ Lưu Nước Việt

Nguyễn Nhật Minh Hiếu

Vị nữ tướng nước Nam “một tay nhỏ núi Nga Mi, một tay nhỏ núi Thái Sơn”

Trong sử sách Trung Hoa có ghi nhận về một vị nữ tướng nước Nam là: “Phép tắc vô cùng, một tay nhỏ núi Nga mi, một tay nhỏ núi Thái sơn, đánh quân Hán chết, xác lấp sông Trường Giang, hồ Động Đình, oán khí bốc lên tới trời”. Vị nữ tướng nước Nam này là ai?

Phật Nguyệt (23 - 43) là một nữ tướng thời Hai Bà Trưng trong lịch sử Việt Nam. Bà là nữ tướng đã từng gây kinh hoàng cho quân xâm lược nhà Hán nhất khi có trận chiến thắng Mã Viện, Lưu Long và Đoàn Chí ở hồ Động Đình (nay thuộc tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc).

Cuốn ngọc phả “Trưng nữ vương triều công thần nhất vi âm phù, nhất vi đại vương Ngọc phả cổ lục” còn được lưu giữ ở làng Vũ Ẽn, Thanh Ba, Phú Thọ có ghi chép về thân thế và chiến công của vị nữ tướng này.

Ở làng Vũ Ẽn, Thanh Ba, Phú Thọ có hai vợ chồng ông Đình Bôn và bà Phí Vang hành nghề bốc thuốc gia truyền. Năm 23 sau Công Nguyên, hai vợ chồng sinh được người con gái đặt tên là Đình Phật Nguyệt, tên lót được ghép từ chữ đầu họ Đình (汀) của cha với chữ sau họ Phí (沸) của mẹ mà thành chữ Phật (佛). Thuở nhỏ Phật Nguyệt được học chữ nghĩa, sống bằng nghề chài lưới và đam mê cung kiếm. Lớn lên trong cảnh dân tộc bị áp bức bởi nhà Hán, Phật Nguyệt cùng các trai tráng mộ quân ở các vùng lân cận, thành lập được một đội thủy quân đánh thắng quân Hán nhiều trận lớn.

Năm Phật Nguyệt 15 tuổi thì cha mẹ lần lượt qua đời, Phật Nguyệt mồ côi cả cha lẫn mẹ. Nhưng với tuổi mười lăm nàng đã sớm biết suy nghĩ và tự lo liệu được mọi việc gia đình. Và lại họ hàng, làng xóm đều giúp đỡ nàng mà chẳng ai có bụng lẩn át hay có ý coi thường nàng.

Phật Nguyệt có những suy nghĩ khác người. Và những suy nghĩ ấy nàng thường bày tỏ với một người đàn bà góa đã có tuổi mà cả làng đều quen gọi là “bà góa”, ở một túp lều nhỏ bên sông. Người đàn bà này có lẽ là một người khổ cực nhất trong những người khổ cực của làng Yên và của cả châu Thanh Hoa này nữa. Khi mới sinh ra, người đàn bà ấy đã không biết bố mẹ là ai, vì là con đẻ rơi bỏ góc vườn, người ta nhặt và nuôi làm phúc. Người đàn bà ấy suốt đời lam lũ vất vả, làm đầy tớ các nhà giàu, làm nô tì cho những nhà quan đô hộ. Bốn mươi tuổi mới lấy được chồng thì chồng lại bị giặc bắt đi phu chết dấp dúi nơi ma thiêng nước độc. Bà đẻ được mụn con gái lại bị dịch sởi mang đi. Bà góa thường than thở: *“Giặc cướp chồng, trời cướp con, tôi ăn ở hiền lành, ăn ngay nói thật mà sao khổ thế này hở trời!”*. Bà góa ở một mình trong túp lều lụp xụp mặc dù Phật Nguyệt vẫn mời bà về ở với mình, bà vẫn cứ khư khư ra vào túp lều lụp xụp.

Phật Nguyệt suy nghĩ và bất bình khi nhìn các cánh trái ngược, những tên tham quan vô lại và bọn tay sai bất tài, vô nhân thì mặc sức vơ vét, ăn cướp của dân, vàng bạc đầy kho, thóc lúa đầy bịch, nô nê phê phởn, đầy tớ nô tì hàng chục hàng trăm, còn nhân dân thì hầu hết chui rúc trong những túp lều lụp xụp, ăn đói mặc rách, làm than khổ khổ. Phật Nguyệt càng căm phẫn hơn khi thấy những cô gái trẻ xinh tươi và làm lụng chăm chỉ bị bán vào các cửa nhà quan, cửa nhà giàu, phải kéo dài một cuộc đời đầy đọa máu hòa nước mắt.

“Ruộng chiêm là chiêm bao”, cả vùng đất đồi gò bên sông Thao này khổ vì nạn nước, nước sông nước đồng. Có làm mà chẳng có ăn. Nhưng mặc dân mất mùa đói kém, giặc vẫn thu cho đủ thuế đủ lương, vẫn bắt người đi phu đi tráng, dù cho nước ngập trắng đồng, dân sờ không thấy làn không ra một hạt gạo. Bà góa nói với nàng: *“Dân mình lành quá, cúi đầu chịu nhục, chịu khổ nó quen rồi. Với lại cũng là cái số cả!”*.

Tới năm vừa rồi, bọn giặc cướp xâm lược vơ vét tài nguyên, ăn cướp của cải, thóc gạo tư lỵ của người dân các làng các chợ, làng Yên gần như mất trắng tay. Nhân dân khắp nơi đều xô xao phần uất. Phật Nguyệt nói với bà góa: *“Chúng ta có làm mà không được ăn, bọn giặc cướp xâm lược từ phương bắc kia ngang ngược quá chừng! Chúng coi dân ta như chó lợn! Không lẽ cứ sống mãi trong cảnh địa ngục trần gian này sao?”* Bà góa nói: *“Dân thì muốn đuổi giặc đấy, nhưng phải có một người tài giỏi đứng lên mới được. Nàng thử xem như mẹ góa này, như dân chạ ta đây, làm gì được kia chứ!”*.

Phật Nguyệt muốn đem thân mình mà cứu dân báo quốc mới tìm đến ông chú, ngỏ bày tâm sự. Ông chú là một nhà nho không đỗ đạt, ở làng làm thầy đồ dạy học. Ông chú nghe cháu nói, giật mình, không ngờ cháu lại có những ý nghĩ táo bạo như vậy. Cháu nói một lần cháu nói hai lần, nghe nói mãi chú cũng lạ lùng và kính phục cháu. Ông chú nói : *"Đây là việc lớn, không phải chuyện đùa. Đã làm phải kín đáo kiên trì. Nay cháu ơi, dòng nước sông Thao đổ đặc phù sa chảy êm ả giữa đôi bờ đồng xanh núi biếc. Sông Thao nuôi ta mà ta vẫn khổ. Phải chăng sông ấy là dòng máu hòa nước mắt của dân Nam chảy mãi không bao giờ dứt?"*.

Cháu nói: **"Sao chú lại nói những lời buồn chán như vậy ! Cháu quyết đứng lên, chú phải giúp cháu. Sông Thao là mẹ hiền, châu Thanh Hoa người đồng, của nhiều, chẳng lẽ không có người hào kiệt hưởng ứng chúng ta sao?"**.

Hai chú cháu bèn tập hợp những người thân thuộc và tin cậy, cùng bàn việc dời non lấp biển. Lúc này khắp các châu quận đều có các cuộc khởi nghĩa. Để tập hợp các cuộc khởi nghĩa lại thành một nhằm có được sức mạnh to lớn, cuối năm 39 sau Công Nguyên, Hai Bà Trưng hiệu triệu thủ lĩnh các cuộc khởi nghĩa. Thủ lĩnh khắp nơi nô nức quy tụ về. Năm 40 SCN, Phật Nguyệt tập hợp được một lực lượng 2.000 quân và đưa về với Hai Bà Trưng và được phong là **Tả Tướng Thủy Quân**.

Đánh đuổi quân Hán đến tận biên giới hồ Động Đình

Hai Bà Trưng tổ chức đại hội quân sĩ ở Hát Môn, rồi chia quân tiến đánh các nơi. Phật Nguyệt được giao trấn giữ vùng sông Thao, ngăn không cho quân Hán tiến về xuôi. Nữ tướng cho một nửa số quân đóng ở phủ Lâm Thao, một nửa trấn giữ phía Tây sông Thao, hai cánh quân có thể hiệp trợ lẫn nhau. Nhiều cuộc chiến đã diễn ra nơi sông Thao, quân của Phật Nguyệt thắng lớn, quân Hán xâm lược thảm bại phải tháo chạy. Sau đó, Phật Nguyệt cho quân tiến đánh các nơi, cùng với các thủ lĩnh khác chiếm lại 65 thành trì của tất cả các châu quận

Quân Hán của thái thú Tô Định thất bại nhục nhã phải bỏ chạy thẳng về nước. Nữ tướng Phật Nguyệt nhận lệnh truy kích quân của Tô Định đến tận vùng biên giới là hồ Động Đình. Vậy nên biên giới phía Bắc thời Hai Bà Trưng lên đến tận hồ Động Đình. Hồ này ở giữa hai tỉnh Hồ Nam và Hồ Bắc của Trung Quốc. Lãnh thổ Lĩnh Nam thời Hai Bà Trưng gồm rất nhiều các tỉnh của Trung Quốc ngày nay như Quảng Đông, Quảng Tây, Chiết Giang, Quý Châu, Phúc Kiến, Giang Tây, Vân Nam, Hồ Nam v...v...

Trưng Trắc lên ngôi Vua, hiệu là Trưng Nữ Vương, đặt tên nước là Lĩnh Nam (tức phía Nam núi Ngũ Lĩnh), Phật Nguyệt được phong là Phật Nguyệt Công Chúa, giữ chức Thao Giang Thượng Tả Tướng Thủy Quân, Chinh Bắc Đại Tướng Quân, Tổng Trấn khu hồ Động Đình - Trường Sa, ngăn không cho quân Hán xâm phạm nơi biên giới phía Bắc.

Vị nữ tướng khiến quân Hán kinh hồn bạt vía

Năm 42 sau Công Nguyên, vua Hán cho viên tướng kinh nghiệm và tài giỏi bậc nhất của mình là Phục Ba tướng quân Mã Viện tiến đánh Lĩnh Nam. Mã Viện đưa quân tinh nhuệ cùng phó tướng Lưu Long tiến đánh Lĩnh Nam. Đến biên giới, Mã Viện đụng phải nữ tướng Phật Nguyệt, quân giặc Hán xâm lược lại bị thảm bại. Những trận đánh ở hồ Động Đình khiến quân Hán thây chết ngổn ngang khắp nơi. Không chỉ Mã Viện bị thất bại mà viện binh 28 viên tướng của nhà Hán (gọi là nhị thập bát tú) cũng không qua được Động Đình hồ.

Năm 1979, giáo sư Trần Đại Sỹ tìm thấy tại thư viện bảo tồn di tích cổ ở tỉnh Hồ Nam (tỉnh thủ phủ phía Nam Động Đình Hồ, Trung Quốc) có ghi chép trận đánh Động Đình Hồ như sau:

Quang Vũ nhà Hán sai Phục ba tướng quân Tân tức hầu Mã Viện. Long nhượng tướng quân Thận hầu Lưu Long đem quân dẹp giặc. Vua Bà sai nữ tướng Phật Nguyệt tổng trấn hồ Động Đình. Mã Viện, Lưu Long bị bại. Vua Quang Vũ truyền Nhị thập bát tú nghênh chiến, cũng bị bại. Nữ vương Phật Nguyệt phép tắc vô cùng, một tay nhổ núi Nga Mi, một tay nhổ núi Thái Sơn, đánh quân Hán chết, xác lấp sông Trường Giang, hồ Động Đình, oán khí bốc lên tới trời.

**Theo bài viết “Thử tìm lại biên giới Việt cổ”, giáo sư Trần Đại Sỹ.
Cuộc chiến bảo vệ Giang Sơn**

Không sao tiến quân được, quân Hán phải chờ thêm viện binh. Viện binh tới, quân Hán chia thêm chiều ngả tấn công. Trước sức mạnh của quân Hán, Phật Nguyệt phải cho quân vừa đánh vừa lùi để bảo toàn lực lượng, cuối cùng cho quân rút về sông Thao. Một cánh quân khác của quân Hán tiến xuống Hợp Phố, rồi chia làm hai đường thủy bộ tiến đến Lăng Bạc khiến quân Lĩnh Nam phải chia ra đối phó với các cuộc tấn công của quân Hán. Nhiều trận đánh ác liệt diễn ra nơi Bạch Hạc, Phú Thọ giữa quân của Phật Nguyệt với quân Hán. Mồng 10 tháng 2 năm 43, phó tướng Lưu Long huy động thêm quân đánh úp vào doanh trại của Phật Nguyệt. Một trận đánh sống còn diễn ra, nữ tướng Phật Nguyệt tả xung hữu đột giữa trùng trùng quân Hán vây quanh rồi thoát được khỏi vòng vây, ra đến bờ sao Thao. Nhưng khi bà nhìn lại thì không còn thấy bóng dáng quân sĩ nào theo mình cả, tất cả đều đã nằm lại, trong khi quân Hán đã bắt đầu áp tới. Để giữ tròn khí tiết, nữ tướng liền gieo mình xuống dòng sông Thao nơi quê nhà.

Phật Nguyệt Công Chúa là một người con gái anh hùng của Nước Nam, vì bất bình trước cảnh lầm than cơ cực của người dân trước bọn giặc cướp xâm lược từ phương bắc mà tuốt gươm dũng cảm đứng lên, kiên trì mưu trí, thu phục được nhiều anh hùng hào kiệt, làm nên nhiều công trạng hiển hách. Hiện nay vẫn còn nhiều di tích về Nữ Tướng Phật Nguyệt tại chùa Kiến Quốc thuộc thành phố Trường Sa (thủ phủ tỉnh Hồ Nam) và tại ngôi chùa trên núi Thiên Đài trong hệ thống dãy núi Ngũ Lĩnh. Tại Việt Nam, bà được tôn thờ tại các xã Thanh Vân, Phương Lĩnh của huyện Thanh Ba, Phú Thọ. Đền thờ Nữ Tướng Phật Nguyệt tại Phương Lĩnh hiện vẫn còn đôi câu đối:

*Tích trữ Động Đình uy trấn Hán,
Danh lưu thanh sử lực phù Trưng.*

Nghĩa là:

*Một trận Động Đình, oai trấn quân Hán,
Tên còn trong sử, phò tá Trưng Vương.*

"Sự tích hiển hách còn lưu ở Động Đình, uy trấn nhà Hán.
Danh thơm lưu truyền sử xanh, sức mạnh phò vua Trưng".

Nguyễn Nhật Minh Hiếu